

XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HIỆN NAY: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

TRẦN THỊ VÂN ANH

Tóm tắt: Nông nghiệp có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, là lợi thế quốc gia, trụ đỡ của nền kinh tế. Trong bối cảnh mới, các xu hướng phát triển như nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp đô thị, liên kết chuỗi giá trị đang đặt ra nhiều vấn đề đối với nền nông nghiệp Việt Nam. Bài viết tập trung phân tích những xu hướng phát triển mới, chỉ ra cơ hội và thách thức đối với ngành nông nghiệp Việt Nam, từ đó đề xuất một số giải pháp liên quan đến thể chế, huy động nguồn lực nhằm phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững trong thời gian tới.

Từ khóa: phát triển nông nghiệp, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp đô thị

CURRENT AGRICULTURAL DEVELOPMENT TRENDS: OPPORTUNITIES AND CHALLENGES FOR VIETNAM'S AGRICULTURE

Abstract: Agriculture plays an important role in socio-economic development, is a national advantage and pillar of the economy. In the new context, agricultural development trends such as smart agriculture, ecological agriculture, urban agriculture, and value chain linkage are posing many problems for Vietnam's agriculture. This article focuses on analyzing new development trends, pointing out opportunities and challenges for Vietnam's agriculture, thereby proposing some solutions related to institutions and resource mobilization to develop a modern and sustainable agriculture in the coming time.

Keywords: agricultural development, smart agriculture, ecological agriculture, urban agriculture

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thể chế hóa Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về “Cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh”, thời gian qua Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện đồng bộ các chương trình, đề án, chính sách phát triển ngành nông nghiệp.

Ngành nông nghiệp tiếp tục phát triển cả về quy mô và trình độ sản xuất, duy trì tăng trưởng, khẳng định vị thế quan trọng, là trụ đỡ

của nền kinh tế, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia. Tăng trưởng GDP toàn ngành nông, lâm, thủy sản năm 2023 đạt 3,83% (cao nhất trong 5 năm trở lại đây), duy trì đà tăng trưởng cao trên tất cả các lĩnh vực (trồng trọt tăng 3,88%; thủy sản tăng 3,71%, lâm nghiệp tăng 3,74%) [1].

Sản xuất nông nghiệp phát triển mạnh theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng khoa học - công nghệ, nâng cao chất lượng, giá trị, phát huy lợi thế vùng, địa phương, thích ứng với biến đổi khí hậu. Thị trường tiêu thụ được mở rộng, xuất khẩu tăng nhanh, tổng

kim ngạch xuất khẩu toàn ngành năm 2023 đạt 53,01 tỷ USD [1]. Việt Nam trở thành nước có một số mặt hàng xuất khẩu nông sản hàng đầu trên thế giới.

Bên cạnh những thành tựu trên, theo Báo cáo của Bộ NN&PTNT [1], khu vực nông nghiệp còn bộc lộ nhiều hạn chế như: tổng giá trị xuất khẩu nông, lâm, thủy sản chỉ gần đạt chỉ tiêu Chính phủ giao; các hình thức tổ chức và liên kết sản xuất hiệu quả chưa thật sự ổn định. Liên kết theo chuỗi giá trị để thúc đẩy cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng chưa phổ biến. Việc tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ sản xuất kinh doanh, liên kết với tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn ở nhiều địa phương còn chậm, thiếu sáng tạo, đổi mới. Công nghiệp cơ khí, chế biến nông sản, cơ giới hoá nông nghiệp chưa đồng bộ. Công tác dự báo, thông tin về thị trường còn hạn chế,...

Mặt khác, xu hướng phát triển nông nghiệp mới xuất hiện đã và đang đặt ra nhiều vấn đề. Vì vậy, cần nhận diện các xu hướng phát triển và chỉ ra các cơ hội và thách thức, từ đó đề xuất các gợi ý chính sách nhằm phát triển nông nghiệp Việt Nam theo hướng hiện đại, bền vững.

2. CƠ SỞ DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở dữ liệu

Bài viết sử dụng các tài liệu, số liệu thứ cấp về nông nghiệp đảm bảo độ tin cậy từ các báo cáo của Bộ NN&PTNT, Tổng cục Thống kê, Ngân hàng thế giới, các công trình nghiên cứu, bài báo khoa học công bố liên quan trên các tạp chí chuyên ngành.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Thông qua phương pháp nghiên cứu tài liệu thứ cấp, phân tích, tổng hợp, so sánh, dự báo... để nhận diện các xu hướng phát triển nông

nghiệp, phân tích cơ hội và thách thức đối với phát triển nông nghiệp Việt Nam.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Xu hướng phát triển nông nghiệp hiện nay

Thứ nhất, phát triển nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sinh thái

Theo dự báo, số dân thế giới có thể đạt khoảng 9,7 tỷ người năm 2050, tăng 33% so với số dân hiện tại [11]. Dân số tăng đặt ra yêu cầu đáp ứng những nhu cầu thiết yếu về nước, lương thực tăng lên, tạo nên gánh nặng lên tài nguyên đất, nước ngọt và các nguồn tài nguyên khác. Trong khi đó, biến đổi khí hậu (BĐKH) đang gây ra những cản trở đối với sản xuất nông nghiệp và an ninh lương thực trên thế giới.

Ngoài ra, việc lạm dụng hóa chất bảo vệ thực vật đã làm tính chất đất bị biến đổi, làm hại đến hệ vi sinh vật, làm ô nhiễm nguồn nước, giảm đa dạng sinh học và nhiều hệ lụy khác. Từ sau Đại dịch COVID 19, yêu cầu về truy xuất nguồn gốc của các sản phẩm nông nghiệp ngày càng tăng nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm cũng như duy trì sự bền vững trong chuỗi cung ứng.

Do đó, đòi hỏi phải thay đổi kỹ thuật canh tác đảm bảo phát triển theo hướng bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu, có trách nhiệm với môi trường. Vì vậy, phát triển nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sinh thái được lựa chọn để giải quyết các vấn đề đang đặt ra.

Nông nghiệp thông minh còn được gọi là nông nghiệp 4.0, nông nghiệp số, nông nghiệp công nghệ cao [3, 4]. Tập hợp các công nghệ sử dụng trong nông nghiệp thông minh rất phong phú như: điều khiển thiết bị giám sát phương tiện; canh tác trên quy mô khác nhau; quản lý chăn nuôi gia súc; trồng trọt trong nhà kính, nhà lưới; quản lý lưu trữ nông sản,...

Phát triển nông nghiệp sinh thái đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững vì gắn với sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các thế hệ, đồng thời đáp ứng các yêu cầu về môi trường. Đây chính là nền nông nghiệp dựa vào tự nhiên, sản xuất hài hòa với thiên nhiên, thích ứng thông minh nhất trước tác động của biến đổi khí hậu.

Điển hình như Isarel, điều kiện tự nhiên vô cùng khắc nghiệt, 2/3 diện tích lãnh thổ là sa mạc, còn lại là đồi núi đá trọc, khí hậu khô hạn, nhưng là quốc gia có nền nông nghiệp phát triển hiện đại nhất thế giới. Với các thành tựu như: công nghệ tưới nhỏ giọt, tiết kiệm 60% lượng nước; kiểm soát côn trùng theo phương pháp sinh học; công nghệ TraitUP cho phép cấy vật liệu di truyền vào trong hạt giống mà không sửa đổi cấu trúc DNA gốc... Nền nông nghiệp của Isarel được đánh giá có 95% thành công nhờ khoa học và trí tuệ con người, 5% nhờ sức lao động [12].

Ứng dụng các thiết bị thông minh và IoT đã giúp Nhật Bản trở thành quốc gia có sản phẩm nông nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn của nhiều quốc gia, mặc dù chưa đến 10% lực lượng lao động tham gia vào lĩnh vực này ở tuổi dưới 45; hơn 60% nông dân ở độ tuổi trên 65 [7].

Tại Việt Nam, theo kịch bản biến đổi khí hậu năm 2020, nếu mực nước biển dâng 100 cm thì diện tích nhiều vùng của Việt Nam sẽ bị ngập, đặc biệt khoảng 47,29% diện tích đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có nguy cơ bị ngập [5]. ĐBSCL đang phải đối mặt với nhiều thách thức của BĐKH, tạo ra nhiều hệ lụy bất lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Chính vì vậy, việc ứng dụng công nghệ, thay đổi phương thức canh tác để thích ứng với tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn là xu hướng cần thiết cần được quan tâm.

Một mặt, BĐKH cũng là cơ hội cho việc ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất. Đây là cơ hội để các doanh nghiệp, các nhà đầu tư phát huy thế mạnh của khoa học công nghệ trong nghiên cứu, sản xuất sản phẩm mới, tăng hàm lượng chế biến sản phẩm có giá trị gia tăng cao, xây dựng thương hiệu và chuỗi phân phối sản phẩm.

Thứ hai, phát triển nông nghiệp đô thị

Đô thị hóa với sự tăng nhanh về số lượng và quy mô của dân cư đô thị và lối sống đô thị đang trở thành xu thế tất yếu trên toàn thế giới, góp phần thay đổi đáng kể bộ mặt nông thôn. Tuy nhiên, diện tích đất nông nghiệp ngày càng thu hẹp tại các khu vực đô thị và ven đô, nhu cầu tăng giá trị sản xuất, cung ứng nông sản hàng hóa chất lượng cao, an toàn, vệ sinh thực phẩm... ngày càng cao [19]. Bên cạnh đó, yêu cầu về một nền nông nghiệp xanh, sạch, an toàn và thân thiện với môi trường ngày càng cấp bách [2]. Tiêu dùng thực phẩm đang có xu hướng thay đổi theo hướng sử dụng ít gạo, nhiều hoa, quả, rau, thịt, cá, trứng, sữa với yêu cầu cao về an toàn thực phẩm và dinh dưỡng [9]. Bối cảnh đó đặt ra yêu cầu phải tổ chức sản xuất trong không gian chật hẹp, ít đất canh tác. Vì vậy, từ cuối thế kỉ XX, nông nghiệp đô thị trở thành xu thế trong quá trình phát triển đô thị ở các quốc gia.

Khác với khu vực nông thôn, nông nghiệp đô thị đa dạng hơn về loại hình, quy mô và mang tính chất của đô thị. Trên toàn cầu, gần 1/3 lượng rau, quả, thịt, trứng cung ứng từ nông nghiệp đô thị, 25 - 75% số gia đình ở thành phố phát triển theo mô hình NN đô thị. Ở Matxcova (Nga), 65% gia đình có mô hình VAC đô thị, tại Beclin (Đức) có 8 vạn mảnh vườn trồng rau ở đô thị; hàng vạn cư dân ở New York (Hoa Kỳ) có vườn trồng rau trên sân thượng. Tại nhiều thành phố lớn ở Trung Quốc như Bắc Kinh, Thượng Hải,

Quảng Châu,... nông nghiệp đô thị cung cấp tới 85% nhu cầu về rau xanh, 50% về thịt, trứng cho người dân [18].

Tại Việt Nam, ở các thành phố lớn cũng bắt đầu có những mô hình nông nghiệp đô thị gắn với công nghệ hiện đại, như: Hà Nội đã xây dựng được 133 mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao. Theo đó, mô hình khép kín từ sản xuất, giống, thức ăn chăn nuôi đến tiêu thụ sản phẩm được thực hiện ở nhiều trang trại và trong các nông hộ. Trang trại Hoa Viên (huyện Thạch Thất) đưa lượng lợn xuất trại hằng tháng lên trên 1.000 con lợn thịt, từ 500 đến 1.000 con lợn giống mang lại doanh thu trên 100 tỷ đồng/năm... [6]. Tại Đà Nẵng, làng nghề sinh vật cảnh, trồng rau mầm, nấm ăn phát triển nhanh. Công ty TNHH cây cảnh Văn Khoa trở thành cơ sở sản xuất cây cảnh lớn nhất, tạo công ăn việc làm thường xuyên cho 30 công nhân, lợi nhuận trên 1 tỷ đồng/năm [18]. TP. Hồ Chí Minh cũng có nhiều chính sách khuyến khích, hỗ trợ nhằm phát triển nông nghiệp đô thị.

Thứ ba, liên kết và phát triển chuỗi giá trị nông sản

Bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế đã tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất, vươn ra thị trường toàn cầu. Các quy định liên quan đến truy xuất nguồn gốc ngày càng khắt khe hơn, yêu cầu về giống, hàm lượng thuốc bảo vệ thực vật ít hoặc không ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng, không gây tác động xấu đến môi trường... tạo ra những rào cản lớn đối với các nhà sản xuất, xuất khẩu. Do vậy, liên kết sản xuất và phát triển nông nghiệp theo mô hình chuỗi giá trị đã và đang trở thành xu thế tất yếu.

Liên kết sản xuất trong nông nghiệp mang lại nhiều lợi ích trực tiếp cho người nông dân tạo cơ hội nâng cao kỹ thuật sản xuất thông qua các buổi tập huấn về tiên bộ kỹ thuật, mang lại hiệu

quả kinh tế cao [13]. Mặt khác, tạo điều kiện để ứng dụng công nghệ cao theo hướng bền vững và tạo ra sản phẩm ngày một an toàn hơn cho người tiêu dùng, từ đó nâng cao giá trị nông sản. Tạo ra vùng canh tác đủ lớn để có thể ứng dụng cơ giới hóa và tự động hóa trong sản xuất nhằm đảm bảo sản lượng, ổn định chất lượng.

Các mô hình liên kết sản xuất với quy trình sản xuất đồng loạt và đồng bộ từ việc sử dụng giống, đến sử dụng hợp lý hóa chất để hạn chế tác động đến môi trường. Đồng thời, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp sinh thái, thân thiện môi trường, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững.

3.2. Cơ hội và thách thức đối với nông nghiệp Việt Nam

3.2.1. Cơ hội

Thứ nhất, thúc đẩy tái cơ cấu, phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững

Chính phủ đã ban hành và chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các chương trình, đề án quan trọng như: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp, Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững, Chiến lược tăng trưởng xanh,...

Luật Đất đai năm 2024 có những sửa đổi quan trọng về quản lý, sử dụng đất nông nghiệp; bổ sung Điều 192 và Điều 193 quy định cụ thể về tập trung, tích tụ đất đai, trong đó làm rõ phương thức, nguyên tắc, trách nhiệm của các chủ thể khi thực hiện. Các quy định này sẽ tạo điều kiện thuận lợi để người nông dân chủ động chuyển đổi vị trí canh tác, chủ động trong công tác dồn điền đổi thửa, thúc đẩy thu hút đầu tư, ứng dụng cơ giới hóa và công nghệ cao.

Bộ NN&PTNT tập trung triển khai chuyển đổi số gắn với nông thôn số, nông dân số như: Dịch vụ công trực tuyến, trong đó có hệ thống

hải quan một cửa và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ. Hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc của Bộ tại địa chỉ checkvn.mard.gov.vn; đang triển khai nền tảng "Mạng nhà nông"; "Chợ quê" nhằm cung cấp thông tin cho nông dân, các doanh nghiệp và hợp tác xã (HTX),...

Thứ hai, nhận thức về sản phẩm an toàn ngày càng cao tạo cơ hội phát triển nông nghiệp sinh thái, hữu cơ

Tính đến hết năm 2022, dân số Việt Nam là trên 99,46 triệu người, GDP đạt 9,5 triệu tỷ đồng (409 tỷ USD), tăng 8,02% so với năm 2021. GDP bình quân đầu người năm 2022 khoảng 95,6 triệu đồng/người tương đương 4.110 USD, tăng 393 USD so với năm 2021, Việt Nam xếp thứ 6 khu vực Đông Nam Á và thứ 124 trên thế giới [17].

Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam góp phần gia tăng nhanh chóng tầng lớp trung lưu - chiếm 13% dân số (xấp xỉ 13 triệu người), có thể tăng lên 26% vào năm 2026 [8]. Đồng nghĩa với việc người tiêu dùng hướng đến chất lượng cuộc sống tốt hơn, mua các sản phẩm cao cấp hơn, quan tâm đến việc chăm sóc sức khỏe nhiều hơn. Do vậy sẽ chi tiêu nhiều hơn cho các sản phẩm chất lượng dinh dưỡng cao, sản phẩm làm từ nguyên liệu tự nhiên,... Đây là cơ hội cho các sản phẩm nông sản hữu cơ, sinh thái phát triển và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Thứ ba, những mô hình liên kết theo chuỗi giá trị nông sản được đẩy mạnh

Với sự phát triển của CMCN 4.0, việc ứng dụng rộng rãi công nghệ số mang tới cơ hội nâng cao năng suất, tiếp cận kiến thức mới, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực thi các sáng kiến đổi mới.

Theo Bộ NN&PTNT, cả nước có khoảng 290 doanh nghiệp nông nghiệp đang ứng dụng công

nghệ cao vào sản xuất; khoảng 690 vùng sản xuất nông nghiệp, trong đó có trên 70% đạt tiêu chí vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; có gần 2.000 hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao [1]. Đặc biệt, đã thu hút nhiều doanh nghiệp quan tâm nghiên cứu, đầu tư với quy mô lớn, theo chuỗi giá trị ngành hàng trên cơ sở áp dụng nhiều quy trình sản xuất hiện đại, công nghệ mới, công nghệ nhập khẩu và đóng góp tích cực vào tăng trưởng của ngành như: Lộc Trời, TH True Milk, Dabaco, Nafoods...

Trong phát triển nông nghiệp sinh thái, một số mô hình điển hình đã được triển khai như: Hệ thống vườn – ao – chuồng (VAC); mô hình “lúa thơm – tôm sạch” và “lúa thơm – cá sạch” ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long; hệ thống nông, lâm kết hợp; hệ thống nông nghiệp cảnh quan bền vững; Hệ thống chăn nuôi an toàn sinh học 4F (Farm - Food - Feed - Fertilizer: Trang trại - Thành phẩm - Thức ăn chăn nuôi - Phân bón hữu cơ). Mô hình chuỗi khép kín của Công ty TNHH Đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp VinEco đối với sản phẩm rau; chuỗi chăn nuôi khép kín từ cung cấp đầu vào như con giống, thức ăn chăn nuôi, thú y đến sản xuất, chế biến sản phẩm như CP, Mavin, Dabaco,...

Nhiều mô hình nông nghiệp sinh thái, xanh, hữu cơ có hiệu quả kinh tế được phát triển; số lượng doanh nghiệp, HTX nông nghiệp gia tăng; nhiều trang trại, hộ kinh doanh chuyển đổi thành lập doanh nghiệp; số lượng sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên tăng mạnh tạo điều kiện thuận lợi giúp doanh nghiệp quảng bá, tiêu thụ sản phẩm [1]. Với những mô hình đã và đang triển khai thực hiện và mang lại hiệu quả sẽ là cơ sở để nhân rộng trên quy mô toàn quốc, thúc đẩy phát triển nông nghiệp theo hướng thông minh và bền vững.

3.2.2. Thách thức

Thứ nhất, nguồn lực thực hiện vẫn là trở ngại

Mức đầu tư cho nông nghiệp còn nhiều hạn chế, hiệu quả chưa cao, mới đáp ứng 55-60% nhu cầu [15]. Do thiếu vốn đầu tư nên cơ sở vật chất - kỹ thuật còn lạc hậu, cơ bản dựa trên lao động thủ công là chính. Năng suất lao động của khu vực sản xuất nông nghiệp thấp, cản trở việc ứng dụng công nghệ hiện đại...

Ngoài ra, doanh nghiệp nhỏ và hộ dân còn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng. Các mô hình liên kết số lượng còn ít, chưa hiệu quả nên cũng khó tiếp cận vốn tín dụng ưu đãi. Mặc dù nguồn vốn của ngân hàng luôn sẵn sàng đáp ứng nhu cầu đầu tư cơ cấu lại lĩnh vực nông nghiệp, nhưng các doanh nghiệp vẫn khó tiếp cận.

Ngoài ra, nông nghiệp là một trong các lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro nhưng các cơ chế xử lý, phòng ngừa rủi ro như bảo hiểm trong nông nghiệp chưa được triển khai mạnh mẽ.

Thứ hai, số lượng doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp còn ít, quy mô nhỏ

Số dự án đăng ký trong ngành nông, lâm, thủy sản vẫn ít và chiếm tỷ trọng vốn rất thấp trong tổng vốn đăng ký. Tính đến hết năm 2020, vốn FDI vào nông nghiệp đạt khoảng 0,97% tổng vốn FDI vào Việt Nam, trong khi mức trung bình toàn cầu là 3% của tổng vốn FDI [15].

Các dự án đầu tư vào nông nghiệp chủ yếu là những dự án nhỏ lẻ, tập trung vào chế biến thủy sản, hoa quả tại một số địa phương. Chưa có các doanh nghiệp FDI lớn đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp bằng việc bỏ vốn trồng rau quả quy mô lớn tại Việt Nam theo hình thức đầu tư công nghệ cao, hữu cơ [16]. Việc thiếu các doanh nghiệp đầu tư quy mô lớn là thách thức trong

việc tổ chức các mạng lưới liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản.

Thứ ba, thách thức lớn trong việc ứng dụng các công nghệ 4.0

Diện tích bình quân đất nông nghiệp/người của Việt Nam tiếp tục giảm và ở mức thấp của thế giới. Sản xuất quy mô nhỏ thể hiện qua diện tích canh tác bình quân hộ nông dân chỉ ở mức dưới 0,5 ha [14]. Điều đó đã và đang tác động trực tiếp đến việc cơ giới hóa, ứng dụng khoa học – công nghệ, khai thác lợi thế theo quy mô, cũng như việc triển khai ứng dụng các mô hình nông nghiệp thông minh.

Công tác dồn điền, đổi thửa ở một số nơi chưa có sự đồng thuận của người dân, nên kết quả có nhiều hạn chế như: thời gian thực hiện kéo dài (có địa phương tổ chức thực hiện thành nhiều đợt, qua nhiều năm chưa xong); số lượng thửa đất sau dồn điền, đổi thửa vẫn còn nhiều. Mặt khác, có nơi dồn điền, đổi thửa xong nhưng không đo đạc lại, việc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn chậm; có nhiều nơi thực hiện theo kiểu chia lại ruộng đất [10].

Thứ tư, nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực nông nghiệp còn thiếu và yếu

Nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao của ngành nông nghiệp vẫn còn yếu và thiếu, nhất là thiếu chuyên gia, đội ngũ có thể làm chủ công nghệ, kỹ thuật cao. Lao động trong ngành nông nghiệp đa số trình độ thấp, có khoảng 70% số lao động chưa qua bất kỳ một khóa đào tạo chuyên môn nào; lao động có trình độ đại học chỉ chiếm khoảng 9%; còn thiếu kiến thức khoa học, kiến thức quản trị sản xuất, thông tin thị trường nên chưa giúp doanh nghiệp và nông dân có quyết định đúng để tăng hiệu quả sản xuất, kinh

doanh và nâng cao thu nhập [14]. Lao động không qua đào tạo hoặc trình độ đào tạo thấp sẽ hạn chế việc áp dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật, tiếp cận thị trường, sử dụng vốn đầu tư...

Thứ năm, chưa có sự liên kết chặt chẽ giữa các tác nhân trong chuỗi giá trị

Mối liên kết giữa người dân và doanh nghiệp để tạo ra các chuỗi giá trị nông sản hàng hóa lớn còn khá lỏng lẻo, không gắn kết được lợi ích và trách nhiệm của các bên với nhau.

4. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Trong bối cảnh mới, ngành nông nghiệp toàn cầu tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an ninh lương thực. Phát triển nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp đô thị và liên kết chuỗi giá trị nông sản là những xu hướng phát triển nông nghiệp phổ biến trên thế giới và Việt Nam.

Để tận dụng được các cơ hội mới và khắc phục được các hạn chế, thách thức, cần tập trung vào các giải pháp sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, người nông dân trong việc phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững thông qua các phương thức tuyên truyền, tập huấn về nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh, liên kết chuỗi giá trị...

Thứ hai, tiếp tục đổi mới, hoàn thiện các chính sách và nâng cao hiệu quả thực thi chính sách đối với phát triển nông nghiệp gắn với lợi thế cạnh tranh của từng vùng, địa phương và nhu

cầu thị trường, nhất là trong quy hoạch và triển khai các quy hoạch, tạo lập môi trường pháp lý là kinh doanh cho phát triển nông nghiệp trong bối cảnh mới. Chú trọng phát triển nông nghiệp sản xuất hàng hóa lớn, ứng dụng công nghệ cao (đặc biệt là các công nghệ 4.0) trong từng khâu sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả, đảm bảo phát triển bền vững.

Thứ ba, thúc đẩy hợp tác, gắn kết chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; sản xuất với bảo quản, chế biến, xây dựng thương hiệu, tiêu thụ, nâng cao giá trị nông sản trong các chuỗi giá trị.

Thứ tư, khuyến khích kinh tế hộ, kinh tế hợp tác nông cốt là HTX, thu hút doanh nghiệp đầu tư, đẩy mạnh đổi mới hoạt động quản lý nhà nước để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, thích ứng với BĐKH.

Thứ năm, huy động nguồn lực cho phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững. Trong đó, cần huy động mạnh mẽ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nông thôn; đẩy mạnh hình thức đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP).

Thứ sáu, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ kỹ thuật trong sản xuất, đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, tận dụng hiệu quả cơ hội Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

Bài báo là sản phẩm của đề tài khoa học cấp bộ: “35 năm đổi mới và phát triển nông nghiệp Việt Nam”, theo hợp đồng số 14/HĐKH-KHXH ngày 19 tháng 01 năm 2023.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ NN&PTNN (2023). Báo cáo tổng kết thực hiện Kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2023 và triển khai kế hoạch năm 2024.
2. Butler, L. M., & Maronek, D. M. (2002). *Urban and agricultural communities: Opportunities for common ground*. CAST Task Force Report.
3. Đỗ Kim Chung (2018). Nông nghiệp thông minh: các vấn đề đặt ra và giải pháp chính sách. *Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế*, Tháng 6, tr 28-37.
4. FAO (2017). *Climate-Smart Agriculture*.
5. Lê Minh Hiếu, Nguyễn Minh Quang (2023). Mô hình đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp và gợi ý cho Việt Nam. *Tạp chí Khoa học và công nghệ Việt Nam*, số 10, tr.22-25.
6. Lê Thành Ý (2022). Công nghệ cao gắn với phát triển nông nghiệp đô thị trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn thủ đô. *Tạp chí Quy hoạch đô thị*, số 45, tr.26-32.
7. National Institute of Population and Social Security Research (2018). *Regional Population Projections for Japan: 2015-2045*, March 2018.
8. Nhật Dương (2022). "Việt Nam sẽ có 26% dân số thuộc tầng lớp trung lưu vào năm 2026", <https://vneconomy.vn/viet-nam-se-co-26-dan-so-thuoc-tang-lop-trung-luu-vao-nam-2026.htm>.
9. Ngân hàng thế giới (2016). *Báo cáo phát triển Việt Nam: Chuyển đổi nông nghiệp Việt Nam: Tăng giá trị, giảm đầu vào*. NXB Hồng Đức.
10. Nguyễn Đình Thọ và cs (2023). Dồn điền, đổi thửa, điều chỉnh đất đai đáp ứng yêu cầu chỉnh trang, phát triển đô thị và tập trung đất đai ở nông thôn. *Tạp chí Môi trường*, số Chuyên đề Tiếng việt II/2023.
11. Song Anh (2022). "Dân số thế giới chạm ngưỡng 8 tỷ người", <https://dangcongsan.vn/the-gioi/tin-tuc/dan-so-the-gioi-cham-nguoi-8-ty-nguoi-624506.html>.
12. Trương Huyền (2019). Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp ở Isarel, *Tạp chí Môi trường*, số 4/2019.
13. Trần Thanh Dũng và cs (2022). Vai trò của liên kết sản xuất trong nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, tập 58, tr.56-64.
14. Trần Đức Viên (2023). Phát triển nông nghiệp Việt Nam: Vấn đề đặt ra và một số giải pháp. *Tạp chí Cộng sản*, số 10/2023
15. Tô Kim Huệ (2021). Chính sách tài chính phát triển nông nghiệp bền vững tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp.
16. Thanh Tâm (2018). Chiến lược hút FDI vào nông nghiệp 4.0.
17. Tổng cục Thống kê (2023). *Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022*. NXB Thống kê.
18. Vusta (2022). Tìm hiểu về nông nghiệp đô thị và đề xuất một số giải pháp phát triển ở Bình Dương. *Tạp chí Quy hoạch đô thị*, số 45, tr.40 - 44.
19. Zezza, A., Tasciotti, L. (2009). *Urban Agriculture and Nutrition Empirical Evidence from a sample of Developing Countries*, Food and Agriculture Organization.

Thông tin tác giả:

Trần Thị Vân Anh - Viện Kinh tế Việt Nam
Địa chỉ: số 1 Liễu Giai - Ba Đình - Hà Nội
Email: tranvananhvkt@gmail.com; Điện thoại: 0913046885

Nhật kí tòa soạn:

Ngày nhận bài: 10/7/2024
Biên tập: 9/2024